



Bản Tin Thế Đạo

Số 131 ngày 18- 4-2019

Lời Ban Biên Tập: Chúng tôi có nhận được Bài viết ngắn “**Thực Hiện Ngũ Nguyên - Phương tu Tam Lập**” của HH Hiền Tài Võ Ngọc Độ. Chúng tôi rất biết ơn Hiền Tài đã yểm trợ đóng góp bài vở cho Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo.

Chúng tôi rất mong quý đồng đạo và thân hữu góp ý về nội dung các bài vở được đăng tải trên Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo và chúng tôi cũng đồng thời mong quý đồng đạo và thân hữu đóng góp bài vở cho Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo được xem như là sự yểm trợ tích cực việc làm của chúng tôi.

Chúng tôi thành thật tri ân quý đồng đạo và thân hữu.

Trân trọng

Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo

THỰC HIỆN NGŨ NGUYÊN – PHƯƠNG TU TAM LẬP (HT Võ Ngọc Độ)



Thánh ngôn **Đức Chí Tôn** dạy:

“ Kỳ Hạ Nguơn này chính Thầy đến độ các con và ân xá cho các con tu thật dễ. Chỉ có lập đức, lập công, lập ngôn, tu chơn luyện tánh tại gia mà các con được đắc quả như thể sung sướng dường nào, mà các con chưa chịu tu, còn chờ chừng nào Thầy không biết. Thầy cho các con nhờ quả trả một kiếp này là xong một kiếp nợ.

Các con suy nghĩ đi nào” (ĐCT. TNHT. B36)

Thầy sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, ở vào thời kỳ Hạ Nguơn sắp mãn, chuyển sang thời kỳ Thánh Đức Tứ chuyển. Và đây cũng là ân huệ của Đức Chí Tôn ban Ân Đại Xá cho nhơn loại nếu ai ngộ Đạo, làm lành lánh dữ, công đầy quả đủ, một kiếp tu cũng có thể đắc quả được.

Nghe qua, tín hữu lấy làm vui mừng, nhưng nhìn kỹ lại những gì Thầy dạy sau đây: “ Thầy nhớ xưa kẻ mộ Đạo, chịu ngàn cay muôn đắng, biết có mình mà chẳng biết nhọc mình, giày gai áo bã, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chòi tranh, mưa sau hư giục lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng diu người, một mây không bợn nhơ, mới có thể lập ngôi cho mình đặng, có đâu lấy của lẩn nhơn,

mượn quyền xua đức, kẻ chân thành lánh mặt, đũa tà mị áp vào, rồi cùm nùm mang hơi tà, lại đưa lời thờ Chánh giáo. Thầy hỏi, ai chứng cho?”.(ĐCT. THHT. Tr 78)

Đức Chí Tôn nói “ Thầy nhờ quả”. Như vậy, chắc chắn tín hữu chúng ta muốn tu hành thành công, trước nhất phải trọn đức tin nơi Thầy, Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng, phải cố công tu tập, lập hạnh từ bi và tu hành đúng theo phương pháp của thời kỳ Đại Ân Xá Kỳ Ba. Thực hiện trọn vẹn năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện. Đó là thực hành phương tu Tam Lập, một trong các phương pháp tu hành để đạt quả trong thời Hạ Ngươn mạc kiếp này.

- Vào những thời cúng Đức Chí Tôn tại Thánh thất và hằng ngày cúng kinh Tứ thời tại tư gia, bài kinh Ngũ Nguyện như thuộc làm lòng. Tinh thần, ý nghĩa và âm vang của Năm Câu Nguyện như là những lời tự mình nguyện hứa với Đức Chí Tôn, bằng mọi cách sẽ thực hiện trọn vẹn. Như những điều mà mình muốn cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ban cho đầy đủ ý chí, nghị lực, khôn khéo và ân điển để hoằng khai Đại Đạo, phổ độ cho cả nhơn loại và đem tình yêu thương chan hòa trong khung cảnh thái bình an lạc..

- Năm câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện, mà chúng ta là con cái của Đức Chí Tôn xưng tụng hằng ngày, hàm ý rằng: Thầy nhắc nhở chúng ta cố công thực hiện trọn vẹn phương tu Tam Lập là Lập ngôn, Lập công, Lập Đức. Trong Lập công có ba phần khi thực hiện nó gắn liền với nhau, đó là: Công quả, Công trình và Công phu:

- “. Nhứt nguyện Đại đạo hoằng khai. Là lập ngôn.
- . Nhì nguyện phổ độ chúng sanh. Là lập công quả.
- . Tam nguyện xá tội đệ tử. Là lập công trình.
- . Tứ nguyện Thiên hạ thái bình. Là lập công phu.
- . Ngũ nguyện Thanh thất an ninh. Là lập đức”

(Giai nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, HT Nguyễn Văn Hồng)

Vậy, thử tìm hiểu và phân tích một cách tổng quát về các câu nguyện trong bài kinh Ngũ Nguyện có sức khuyến dạy, nó liên hệ hay gắn liền với phương tu Tam lập như thế nào, để tín hữu chúng ta nhất là các bạn mới nhập môn vào Đạo hiểu rõ thêm và cố công trên bước đường tu học.

1/ Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai - Phương Lập ngôn.

Muốn hoằng khai nền Đại Đạo thì phải thuyết giảng giáo lý, viết kinh sách, báo chí, truyền bá cho mọi người đều biết nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn để mọi người giác ngộ lo tu hành . Đó là phương Lập ngôn.

Nguyện cho Đại Đạo hoằng khai là tỏ lòng thành kính hưởng ứng và xiển dương cơ phổ hóa Kỳ Ba của Đức Chí Tôn. Thượng Đế hoằng khai Đại Đạo thì tín đồ chúng ta phải biết tôn vinh ơn cứu thế, phải biết tiếp nhận giáo lý của Đạo là Thiên đạo hoằng khai, trải rộng cả thế gian cho nhơn loại, đó là Thế đạo. Thiên đạo và Thế đạo hiệp nhất thì công cuộc hoằng khai cứu độ mới được kết quả mỹ mãn.

Lập ngôn là dùng lời nói chân thật, đạo đức, trong lời nói mang âm hưởng thể hiện bản tính hiền lành, đức độ, mục đích là cảm hóa lòng người đến Chân, Thiện, Mỹ. Vì phàm con người đã mang

ba cái Nghiệp: Thân nghiệp, Ý nghiệp, Khẩu nghiệp, và khẩu nghiệp dễ mắc phải lỗi lầm nhất. Thầy dạy các con phải cẩn ngôn:

“ Chơn linh ấy có tánh Thánh nơi mình, chẳng phải gìn giữ các con, mà còn dạy dỗ nữa. Đòi thường gọi là Lương tâm. Thánh xưa nói rằng: Khi Nhơn tức khi Tâm, khi Tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo, như các con nói dối, điều ấy chưa dối đặng người, mà các con đã dối lương tâm mình. Một lời nói tuy chưa thực hành, song tội tình cũng đồng thể như các con đã làm. Thầy dặn các con, phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải chịu trọng hình đồng thể”.(TNHT 1-2, B144)

Người tín đồ, khi lập nguyện hoằng khai Đại đạo, không thể đọc nguyện suông, mà mình phải có trách nhiệm tu thân, sửa tánh dẹp bỏ phàm tâm, tiếp nhận Thiên lý, am tường giáo lý của Đạo. Khi đó mới đủ khả năng truyền đạt chỗ uyên thâm huyền diệu của Đạo Thầy, mới có đủ công năng Hoằng Khai Đại Đạo.

Đức Khổng Tử nói rằng: “ Nhơn năng hoằng Đạo, phi Đạo hoằng nhơn”

Và Đức Đại Tiên ở Bạch Vân Động cũng đã dạy:

“ Tu không phải tung kinh gõ mõ, tu không phải cầu siêu cúng tế, tu không phải ăn chay nằm đất, tu không phải cữ cơm ăn trái cây, ăn bánh mì, bì bún, tu không phải ngồi lim dim thiền định, tịnh tọa. Tu bằng cách nào? Đức Đại Từ Phụ có dạy rằng: Tu lập đức, tu lập công, tu lập ngôn, tu trong thương yêu, tu trong công chánh, tu trong luân thường, tu cho nhơn quần xã hội, tu cho vạn loại hành thiện đó mới thật là tu”. (Bạch Vân Động THHT- B71)

Tín đồ Cao Đài muốn lập nguyện hoằng khai Đại đạo, rộng khắp năm châu bốn biển. Ta phải dùng phương tu Lập ngôn để lập Thiên vị của mình nơi cõi thiêng liêng có kết quả: Ta phải học tập, tự rèn luyện khả năng hiểu biết về Đạo Lý cho mình, để có đủ khả năng thuyết giảng, dìu dắt những người chưa am tường giáo lý của Đạo. Tức là tự giác rồi mới thực hiện giác tha. Nghĩa là tự hoằng khai cho bản thân mình, sau đó mới xiển dương mỗi Đạo Thầy đến khắp chúng sanh.

Muốn phát triển Đạo có hiệu quả, tín hữu phải rèn luyện thể lực khỏe mạnh, dẻo dai, trí óc minh mẫn, thì những công việc về phương diện lập ngôn của chúng ta sẽ không bị ngưng trệ hay tắc nghẽn, làm ảnh hưởng đến sự tiếp nhận của người khác.

Thánh ngôn Thầy dạy:

“ Đem gieo Thánh cốc năm châu rạng,
Gầy giống thương yêu rõ nghĩa nhơn
Công lớn ngày kia Thầy thưởng xứng
Bền gan khá nhớ tạc lòng son” (ĐCT. THHT. B119)

Hay các bậc Chư Thánh ở Bạch Vân Động có dạy:

“Đại Đạo đưa đường siêu thoát tục
Tam Kỳ đón tiếp quả lư thừa
Lập ngôn độ chúng tìm phương giải
Khá nhớ bạn ơi trể chuyên đưa”.

2/ Nhì nguyện phổ độ chúng sanh - Phương Lập Công quả

Muốn thực hiện hạnh nguyện phổ độ chúng sanh chỉ có phương Lập công quả.

Vậy, Công quả là gì? Công quả là việc làm bằng công sức dù là bằng tay chân hay trí óc, việc làm ấy đem lại kết quả hữu ích cho chúng sanh. Có thể hiểu công quả là tất cả việc làm thiện nguyện dù lớn hay nhỏ, nhằm giúp người, giúp đời, cứu độ nhơn sanh với ước vọng mang lại kết quả tốt đẹp.

Công quả được ghi nhận là những việc làm phát xuất từ lòng tự giác, tự nguyện, ẩn chứa tình thương yêu trong hành động giúp đỡ, không vì danh, không vì lợi, không kể công hay mong đến một sự báo đáp nào.

Thánh giáo có dạy rằng: “ Công quả là đóng góp công sức hoặc của cải hoặc tâm lực vào việc hoằng pháp lợi sanh với tấm lòng vô tư, bất vụ lợi”

Có hai hình thức cứu độ, lập công quả: Cứu độ phần thể xác và cứu độ phần linh hồn.

Mỗi người, tùy theo khả năng có thể làm công quả bằng việc làm, bằng giúp tiền bạc, giúp vật chất hay bằng lời nói:

a/ Cứu độ phần thể xác: là khi thấy người đói phải giúp ngay lương thực để cứu đói, thấy người đau ốm giúp thuốc men. Lập công quả bằng công sức như những việc: lượm cây đing, miếng mẻ chai rớt trên đường để tránh tai nạn cho kẻ đi sau, dẫn người khiếm thị qua đường, nấu cơm cho kẻ vô gia cư ăn miễn phí, giúp chăm sóc kẻ già, người mồ côi.....Công quả bằng tiền bạc vật chất như góp tiền mua thực phẩm, quần áo, thuốc men, vật dụng gửi giúp những nạn nhân bị thiên tai, hỏa hoạn, động đất, chiến tranh, cấp học bổng cho học sinh nhà nghèo.....

b/ Cứu độ phần linh hồn. Công quả bằng lời nói để an ủi người đang gặp bất hạnh, khuyên nhủ kẻ gây tội lỗi quay về con đường lương thiện đạo đức. Thuyết giảng đạo lý cho người đời tỉnh ngộ lo tu hành làm lành lánh dữ.....

Gieo rắc vào lòng họ một tín ngưỡng chơn chính, để họ tin tưởng nơi Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, tin tưởng là mỗi con người đều có Linh hồn bất diệt do Đức Chí Tôn ban cho, tin tưởng có luân hồi quả báo....để họ lo tu hành, lập công quả để giải nghiệp chướng tiền khiên.

Cần thấy rằng, không phải có tiền nhiều mới làm công quả được. Những việc nho nhỏ với khả năng sẵn có, thực hiện với tấm lòng vị tha vẫn là công quả đích thực vậy. Không nên so bì hay tự ty mặc cảm vì thấy họ làm công quả khá nhiều tiền của, mình lại ít ỏi...

Đức Chí Tôn dạy: “ Các con đã từng nghe Thầy dạy rằng công quả dầu nhỏ nhoi đến độ nào cũng là công quả, không mất đâu! Các con cố gắng mót bòn dành dụm trong khoảng đời tu học như con kiến tha mồi lâu ngày ắt đầy ổ đó các con!”

Đức Chí Tôn còn khuyên rằng:

“..Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là lập một trường thi công quả cho nhơn sanh đắc đạo. Đắc Đạo cùng chẳng là do Đắc Đạo. Muốn làm giàu thì phải tìm cách làm ra của cải cho nhiều, muốn làm Tiên Phật thì phải có công quả”.

Trong cửa Đạo, có rất nhiều cách để làm công quả. Làm công quả phải phát xuất từ lòng tự nguyện, với lòng nhân từ...xem việc làm của mình là nguồn vui và mục đích từ tâm của đời mình. Tùy vào hoàn cảnh hiện có hay nghề nghiệp chuyên môn của mình mà thực hiện công quả từ lao động trí thức đến lao động tay chân.....

Đức Chí Tôn dạy: “ ..Vậy Thầy khuyên các con, đũa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sứt sè theo lối nữ nhi, vậy cũng uống cái Điem Linh Quang của Thầy ban cho các con”. (TNHT, 1-2, B 74)

3/ Tam nguyện xá tội đệ tử - Phương Lập Công trình.

Muốn cầu xin Đức Chí Tôn ân xá tội lỗi, trước tiên người tín hữu phải thật sự ăn năn hối cải, tự nhận mình đã có tội trong tiền kiếp hoặc trong kiếp hiện tại. Quyết tâm làm lành lánh dữ, tu thân tích đức, bất cứ một việc lành nhỏ nào cũng không bỏ, một việc làm ác đức, tuy rất nhỏ cũng không nên làm. Phải dày công luyện tập để thay đổi tánh tình, trở nên người hiền. Công trình là việc lập hạnh tu hành, nghĩa là người tu hành thể hiện trước tiên là gìn giữ giới luật của Đạo như Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, Đạo luật. Thế luật, Bát Đạo Nghị Định, ăn chay kỳ hay ăn chay trường một cách nghiêm chỉnh.

Việc lập hạnh tu hành để cầu xin được xá tội, người tín hữu cần phải có một ý chí mạnh mẽ, kiên cường và vững mạnh đức tin mới loại bỏ những cảm dỗ thấp hèn của nhục thân. Ngọn lửa lục dục thất tình xúi giục chạy theo dục vọng.

Muốn thắng con quỷ lục dục thất tình, người tín hữu cần phải có một thời gian tu thân đầy khó khăn, có thể kéo dài cả cuộc đời. Do đó người tu cần kiên định lập trường tu tập, hứa sẽ không bao giờ tái phạm một lỗi lầm, dù là một lỗi nhỏ. Lúc đó Đức Chí Tôn và các ĐấngThiên Liêng sẵn sàng tha thứ các tội lỗi đã qua của mình vấp phải, dù là vô tình hay cố ý.

Đức Chí Tôn dạy: “ Hỡi các con! Các con phải bền chí, rắn gan mà sớm tối tu tâm luyện tánh. Trên có Thầy ban ơn bố hóa gìn giữ cho các con, dưới các con hãy bền lòng chịu những sự khảo đảo, khổ thân mà đền bồi oan trái. Sự thành đạo tuy mau hay chậm do Thầy bố hóa, nhưng cũng phải có các con. Các con cứ lo phận sự vuông tròn” . (ĐCT. TNHT1-2)

4/ Tứ nguyện Thiên hạ thái bình - Phương Lập Công phu.

Câu nguyện thứ tư, trước tiên người tín đồ phải có tấm lòng yêu thương chúng sanh, cầu xin cho nhân loại sống trên địa cầu này được thái bình an lạc, cầu xin cả thầy mọi người đều thoát khỏi tai ương khổ ách, chiến tranh chết chóc điêu tàn, thiên tai tật bệnh.... Muốn sự cầu xin được hiệu quả như câu cầu nguyện, chúng ta phải thực hiện phương lập Công phu.

Hằng ngày khi cúng tứ thời, tụng kinh trước Thiên bàn, tín đồ tập trung tư tưởng vào lời kinh tiếng kệ, mắt nhìn chăm chú vào Thiên nhãn để hướng hết tâm thành của mình cầu xin Đức Chí Tôn

và các Đấng Thiêng Liêng ban cho nhân loại được hưởng cảnh thanh bình an lạc. Đó là bước đầu cho luyện tập pháp Công phu, người tu sẽ tiến bước đến mức cao hơn như công phu Thiên định. Đức Chí Tôn dạy rằng: “ Về phần xác thịt thì các con nuôi nó bằng vật thực như các loài ngũ cốc cùng những món cao lương mỹ vị cho nó có sức lực và khí phách để hoạt động theo ý muốn của các con. Còn về phần hồn các con biết tu thì cũng phải dùng huyền công của đạo pháp để vận chuyển âm dương, lược lọc tinh ba để bồi bổ cho nó được tinh vi. Ấy là giờ khắc công phu của các con, là phương pháp un đúc trau tria cho phần linh hồn trở nên nhẹ nhàng, sáng suốt, anh linh, hiển hách” (ĐCT. TNHT)

Việc lập công phu có hai phần chính yếu:

a/- Học tập, trau dồi kinh sách để thông hiểu giáo lý và luật pháp của Đạo: Như kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, như Tân luật, Pháp Chánh Truyền, Bát Đạo Nghị Định... Giáo lý như quyển Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q1-2 . . . vân vân. . . .

b- Kiên trì cúng Đức Chí Tôn nơi Thánh Thất, cúng Tứ thời tại gia hằng ngày:

Tham dự cùng bạn đạo cúng tại Thánh thất vào các ngày Sóc, Vọng. Cố gắng cúng Tứ thời tại tư gia vào các giờ Tý Ngọ Mẹo Dậu.

Cúng kính tứ thời rất quan trọng cho người tín hữu vì trì kinh hằng ngày làm trí huệ chóng mở mang, sáng suốt. Công phu còn có thể giúp tiêu trừ tật bệnh, công phu thường hành tâm Đạo khởi, cộng với lòng từ tâm đạo đức giúp khai mở Huệ Quang Khiếu, thông thiên dễ dàng với cõi hư vô.

Đức Chí Tôn dạy: “ Cúng tứ thời giúp cho các con lắm, chứ không phải ích chi cho Thầy, nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt” (ĐCT. TNHT)

5/ Ngũ nguyện Thánh thất an ninh - Phương Lập đức.

Muốn an ninh chúng ta phải hành động thế nào cho phù hợp với lòng người, với Thiên lý để nương theo đó mà cùng tiến hóa. Đó là phương Lập Đức

Lập đức là dùng sự yêu thương, mở rộng tấm lòng để cứu hộ chúng sanh. Đức Chí Tôn nói: “ Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”.

Nói riêng về việc Lập đức trong Đạo Cao Đài, muốn cho được hiệu quả thì phải đi từ bậc thấp, từ từ lên bậc cao hơn, như từ Minh Đức, Tân Dân, Thỉnh Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện. Nhưng phải phát xuất từ tình thương yêu Nhơn loại và vạn vật. Tức người tu đi theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng. Muốn thoát khổ phải thọ khổ, thọ khổ xong rồi họ mới thắng khổ. Muốn thọ khổ không gì bằng cách thương yêu và san sẻ tình yêu thương đó đến cho mọi người. Và muốn đạt được kết quả, trước hết tín hữu phải thọ khổ đã, Cho nên bậc thứ nhất ở Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là bậc Minh Đức, thương yêu là tiêu chuẩn cho thọ khổ. Như làm con, biết thương yêu cha mẹ, có thương yêu mới tự nguyện chịu khó, chịu khổ để bảo dưỡng nuôi nấng lúc tuổi về già của cha mẹ. Ta sanh con, thương con, mới chịu khổ sở thức đêm dạy sớm nuôi nấng chúng lúc mới sơ sinh, rồi tảo tần nuôi chúng nó lớn khôn. Biết thương những kẻ mồ côi, cô thế, tật nguyền, từ sự yêu thương ấy ta mới tìm cách để giúp đỡ, nuôi

nâng, bao che, san sẻ miếng cơm manh áo, an ủi, vỗ về người khốn cùng, tức là ta đã thọ khổ. Chịu khổ cực không phải một ngày một bữa, mà phải trải qua một thời gian dài, như ta nuôi cha mẹ ta từ lúc bệnh tật đến tuổi già. Nuôi nâng con từ mới sanh ra đến khôn lớn, đến khi tự nó lo liệu được cho bản thân. Lo cho thiên hạ hết khổ lại càng phức tạp và khó khăn và triền miên.... Vì dùng tình thương để giúp hết người này đến người khác, ta nên kiên nhẫn, giúp đỡ cho người cần giúp.

Lập Đức, có hai loại: Đức nhỏ tức ta lấy yêu thương mà cảm hóa một số ít người trong một phạm vi nhỏ như gần gũi trong địa phương ta sinh sống. Đức lớn là ta cũng dùng đức tính yêu thương lòng bác ái trang trải và cảm hóa lòng người khắp cả thiên hạ. Lập đức còn độ vong linh thân nhân đã quá vãng.

“Thong dong cõi thọ nương hồn
Chờ con Lập đức giúp hườn ngôi xưa”

(Kinh tụng cha mẹ quy liểu)

Hay Đức Chí Tôn dạy:

“Trăm năm mấy chốc hơi này con
Lo lắng làm chi khổ tấm thân
Mến Đạo nâu sông quên thế tục
Vui tu Lập Đức tạo đời tân” (ĐCT, THHT- B 119)

Ngoài lòng yêu thương ra, Lập đức còn thể hiện qua sự bố thí như: Thí tài, thí công, thí ngôn, thí pháp:

- . Thí tài là đem tiền của ra trợ giúp kẻ nghèo khó.
- . Thí công là đem công sức ra làm việc gì đó để giúp.
- . Thí ngôn là dùng lời nói góp ý kiến để giúp họ giải quyết những khó khăn.
- . Thí pháp là đem lẽ phải, lẽ Đạo để giảng thuyết, mục đích giáo dục họ trở nên người lương thiện, hiền lành....

Trong các điều cứu thí trên, chỉ Thí pháp là tạo ra nhiều công đức hơn cả. Vì cho thức ăn người đói, cho áo quần người đang bị lạnh, giúp người hết khổ hay họ thoát khỏi tai nạn... Cũng chỉ đỡ ngất trong một thời gian nào thôi, duy chỉ có trang bị cho họ hiểu biết về đạo lý, cảm hóa họ từ từ trở nên người hiền lương. Kẻ mê muội trở nên người giác ngộ. Họ thức tỉnh lo tu hành thì công đức ấy đời đời vẫn tồn tại.

Đức Chí Tôn dạy:

“ Đạo pháp diệu huyền độ xác thân
Muốn tiêu quả nghiệp cứu Chơn thân
Tìm phương Tam Lập ngày đêm xét
Sám hối hỏi lòng tội phước cân” . (ĐCT. THHT. B 17)

Muốn Lập đức trên phương diện Thí pháp có hiệu quả, cần phải quyết tâm trên con đường tu học. Phải thông hiểu tường tận kinh điển, giáo lý của Đạo từ Nhơn đạo đến Thiên đạo. Chớ nên tự mãn, khi tu học chưa đến nơi đến chốn, không khéo mình truyền bá điều không đúng với Thiện ý

của Thánh nhân, thì tai hại vô cùng, đã không lập được đức mà trái lại, lại tổn đức.

Tín hữu chúng ta cần thận trọng trong ý nguyện Lập đức. Trước tiên ta phải mở lòng từ tâm, yêu thương hết thảy mọi người và việc lập đức phải đứng trên góc cạnh vô ngã, nghĩa là quên mình mà lo cho người. Cần đức tính nhẫn nhục cộng với lòng nhân từ muốn dùng Đức để độ người:

- . Nếu gặp kẻ Tả đạo bàng môn thì ta đem Chánh đạo mà khai hóa họ.
- . Nếu là kẻ si mê thì ta đem Chánh lý mà mở mang trí tuệ họ.
- . Nếu gặp kẻ sân hận thì ta dùng sự nhẫn nhục mà độ họ.
- . Nếu gặp người mê tín thì lấy Chánh tín mà khai mở họ.....

Tùy duyên mà độ, từ người gần gũi với mình như cha mẹ, vợ chồng, anh chị em, con cháu... Rồi độ dần ra ngoài xã hội như bạn bè thân quen, giáo hóa hết thảy mọi người gọi là chúng sanh. Ai ai cũng hành thiện, cố công lập được đức, thì tình thương yêu, lòng hỷ xả tha thứ lẫn nhau sẽ đơm tình nảy nở và chan hòa, gắn bó, lan tỏa đến mọi người.

Đức Chí Tôn dạy:

“Sớm tối rèn lòng tìm bí pháp
Trưa chiều sửa nét răn chuyên cần
Tam Kỳ mở Hội khoa thi tuyển
Kịp đến Long Hoa hưởng huệ ân” (ĐCT, THHT – B127)

Xin mượn Lời nguyện thứ hai và Lời nguyện thứ mười hai, trong “Mười Hai Lời Nguyện Cầu Tu Chon Giải Thoát”, để đức kết bài biên soạn về đề tài: Thực hiện trọn vẹn Ngũ Nguyện – Phương Tu Tam Lập:

“Nguyện Lập đức, Lập công, Lập ngôn, lấy Tam lập làm nền tảng trong tu chon luyện kỹ. Cầu xin Tam bảo hộ trì cho chúng con được trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ, mạnh mẽ trong nguyện lực giác ngộ, hoàn thiện và giải thoát”.

“Nguyện trở nên một trong Thánh thể Chí Tôn, đồng chịu trách nhiệm, cùng nhau bảo thủ Chon Truyền Chánh Pháp. Cầu xin Thầy cho các Đấng Thiêng liêng gìn giữ, hộ trì, để chúng con vững bước trong sứ mạng thực thi một Thiên đạo công bình giải thoát, một Thế đạo nhơn nghĩa đại đồng”.

Kính mong quý Huynh Tỷ đạo tâm tiếp nhận tài liệu nhỏ này và xin bỏ qua những chỗ sơ suất nếu có. Chúc quý vi hưởng được nhiều Hồng Ân từ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HT Võ Ngọc Độ (Atlanta, Georgia)

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.
- Giải nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng
- TNHT 1-2. THHT.
- Bí Pháp Cầu nguyện – Dã Trung Tử

Học người xưa cách đối diện với thị phi trong cuộc sống

Thật khó để tìm ra cách ứng xử khi phải đối mặt với những thị phi trong cuộc sống. Nhưng trong mọi trường hợp, **im lặng** luôn là giải pháp tối ưu, bởi cuộc sống còn nhiều thứ để quan tâm hơn là mang trong mình sự ầm ức và bực bội chỉ vì người khác không hiểu đúng về mình.

Dưới đây là 2 câu chuyện nói về cách mà người thời xưa đối diện với những thị phi.

Câu chuyện thứ nhất:



Trong một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi chuyện vị quan cận thần là Hứa Kính Tôn rằng:

– Trẫm thấy khanh phẩm cách cũng không phải là phường sơ bạc. Sao lại có nhiều tiếng thị phi chê ghét như thế?

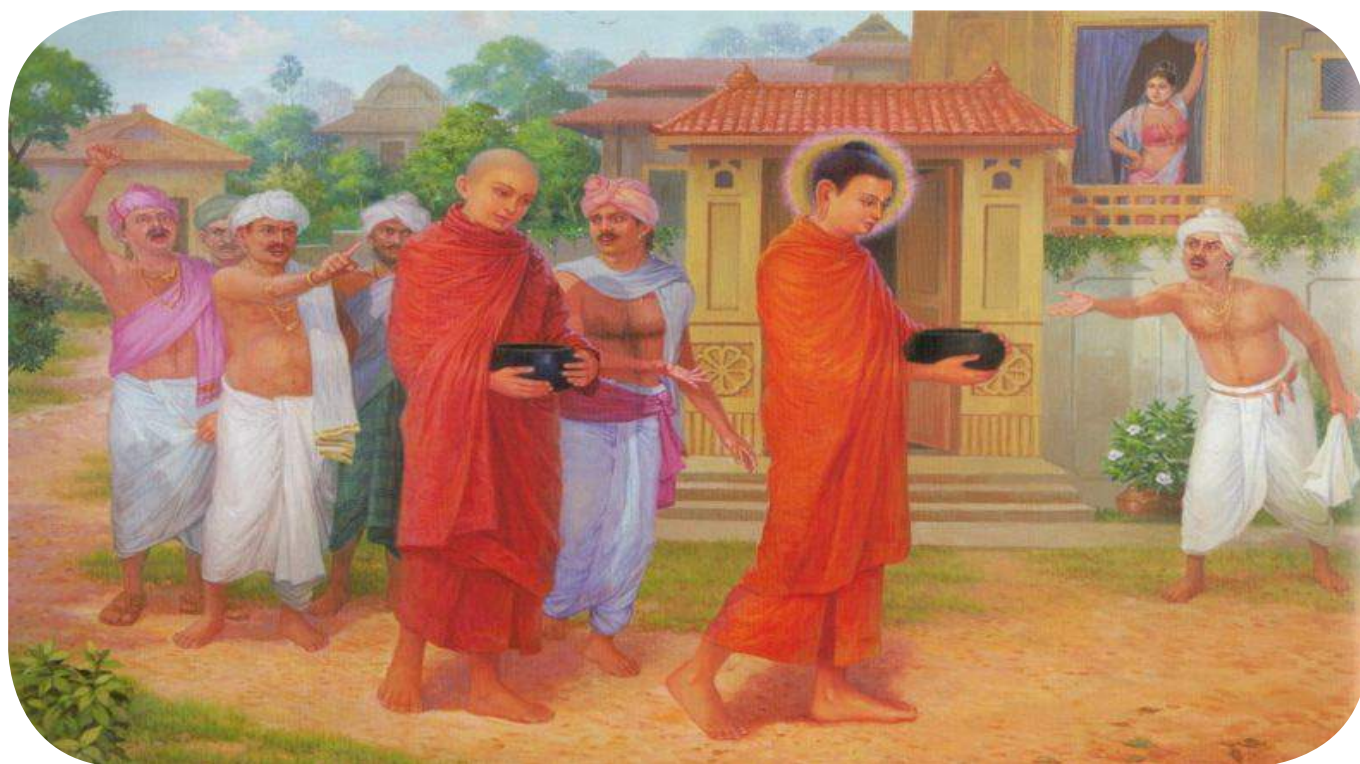
Hứa Kính Tôn trả lời:

– Tâu bệ hạ.. Mưa mùa Xuân tầm tã như dầu, người nông phu mừng cho ruộng đất được thấm nhuần, kẻ bộ hành lại ghét vì đường đi trơn trượt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng gặp dịp thưởng du ngâm vịnh, nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, mà cơn nắng mưa thời tiết vẫn bị thế

gian trách hận ghét thương. Còn hạ thần đâu phải một người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai chỉ trích.

Cho nên ngu thần trộm nghĩ, đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua tin nghe lời thị phi thì quan thần bị hại. Cha mẹ tin nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không thấy máu..

Câu chuyện thứ hai:



Một lần, Phật đi giáo hóa ở vùng có nhiều người tu theo Bà La Môn giáo. Các tu sĩ Bà La Môn thấy đệ tử của mình đi theo Phật nhiều quá, nên ra đón đường Phật mà mắng chửi.. Phật vẫn đi thong thả, họ đi theo sau không tiếc lời rửa xả. Thấy Phật thản nhiên làm thinh, họ tức giận, chặn Phật lại hỏi:

– Ngài có điếc không?

– Ta không điếc.

– Ngài không điếc sao không nghe tôi chửi?

– Đây tín đồ Bà La Môn, nếu nhà ông có đám tiệc, thân nhân tới dự, măn tiệc họ ra về, ông lấy quà tặng họ không nhận thì quà đấy về tay ai?

– Quà ấy về tôi chứ ai.

– Cũng vậy, ông chửi ta, ta không nhận thì thôi.

Trong kinh Phật viết rằng, khi người ác mắng chửi người thiện, người thiện không nhận thì người ác giống như người ngửa mặt lên trời phun nước bọt, nước bọt không tới trời mà rời xuống ngay

mặt người phun. Có thọ nhận mới dính mắc đau khổ, không thọ nhận thì an vui hạnh phúc. Thế nên từ nay về sau nếu có nghe thấy ai đó nói lời không tốt về mình, chớ có thọ nhận thì sẽ được an vui.



Theo Phật giáo, khẩu nghiệp là một trong những nghiệp nặng nề nhất mà một người có thể tạo ra. Vết thương bạn gây ra trên thân thể người khác còn có ngày lành nhưng vết thương gây ra bởi lời nói thì chẳng biết ngày nào mới lành lại được.

Vì vậy hãy cẩn trọng với lời nói của mình, đừng gây ra thị phi vì vô ý thức, cũng đừng trách móc người khác chỉ vì lỗi lầm của họ bởi: “Every saint has a past, every sinner has a future”, nghĩa là “Vị thánh nào cũng có một quá khứ, và tội đồ nào cũng có một tương lai”.

Theo Giadinonline

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG & YỀM TRỢ:
BẢN TIN THẾ ĐẠO
TẬP SAN THẾ ĐẠO
Email: banthedao@comcast.net
web: www.banthedao.net**

Toàn Cầu Hóa Ngôn Ngữ



Danh từ toàn cầu hóa đã trở thành một từ quen thuộc trong ngôn ngữ của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Nói đến toàn cầu hóa, đa số đều liên tưởng đến sự toàn cầu hóa về kinh tế, chính trị, kỹ thuật, phát triển và môi sinh... Nhưng còn một yếu tố thiết nghĩ cần phải nhấn mạnh thêm trong lãnh vực văn hóa là vấn đề ngôn ngữ. Do đó, nội dung của bài viết này nói lên một vài mối quan tâm về sự toàn cầu hóa ngôn ngữ, hay đặc biệt hơn nữa, Anh ngữ trong hiện tại là một sinh ngữ quốc tế có khả năng áp đặt và ảnh hưởng lên văn hóa của các quốc gia trên toàn thế giới.

Việc sử dụng Anh ngữ trên thế giới



Trên thế giới, hiện có khoảng trên dưới 500 triệu người đang sử dụng tiếng Anh như là một quốc ngữ, và khoảng phân nửa dân số dùng Anh ngữ như là một ngôn ngữ thứ hai. Hiện tại, số lượng người đang học tiếng Anh tại các quốc gia tăng dần và theo dự báo sẽ có phân nửa nhân loại sẽ thông thạo tiếng Anh vào năm 2050. Sự áp dụng tiếng Anh vào chương trình giáo dục của các quốc gia đã trở thành một nhu cầu cần thiết trước tiến trình toàn cầu hoá ngày hôm nay.



Dù phải chấp nhận hay phủ nhận, Anh ngữ hoàn toàn đã được xem như một “lingua franca” (ngôn ngữ giao tiếp) cho truyền thông toàn cầu. Câu “Anh ngữ là một sinh ngữ quốc tế” đã được Brian Paltridge phát biểu đầu tiên trong kỳ hội nghị về ngôn ngữ tại Đông Tây Học viện thuộc đại học Hawaii năm 1978. Từ đó, có rất nhiều thảo luận đã được khơi mào về tính chất phức tạp trong việc sử dụng Anh ngữ như là một ngôn ngữ của thế giới.

Tính phức tạp này thể hiện trong cả hai phần lý thuyết và thực hành. Và cũng bắt nguồn từ đó, có rất nhiều bài viết trong các đại học lưu ý và cảnh báo về tính áp đặt của Anh ngữ. Dư luận quần chúng khắp nơi cũng bắt đầu lưu tâm đến vấn nạn này vì quan niệm rằng sự dung nạp Anh ngữ vào chính quốc có thể làm sứt mòn các giá trị văn hoá của dân tộc bản địa.

Nói cho rõ ràng, việc sử dụng Anh ngữ đã tăng trưởng và dự phần trong hầu hết các lãnh vực như hội nghị, thương mại, giáo dục, nghiên cứu, điện ảnh, âm nhạc, du lịch, và ngay cả trong các ngành đặc biệt như hàng không, hàng hải, tin học và truyền thông. Hiện tượng này đã xảy ra khắp toàn cầu từ các thành phố văn minh ở Âu châu cho tới các vùng thôn dã của các quốc gia ở Phi châu hay Á châu. Cho dù ở bất cứ nơi nào, cho dù có nhiều dị biệt về văn hóa, phong tục và tôn giáo, Anh ngữ cũng đã được sử dụng nhuần nhuyễn dưới hai dạng nói và viết để thông đạt đến các mục tiêu truyền thông. Tuy nhiên, nếu nhìn dưới một góc độ khác, nhiều người đã bắt đầu nghi ngờ sự tiện dụng của Anh ngữ sẽ trở thành một nhân tố tiêu cực trong tiến trình toàn cầu hóa của sinh ngữ này.

Kể từ các thế kỷ trước, và tương tự như các sinh ngữ thực dân như Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh ngữ cũng được sử dụng như một sinh ngữ chính ở các xứ thuộc địa. Học sinh ở những quốc gia không nói tiếng Anh, đã được cổ súy và khuyến khích học Anh ngữ song hành với các ngoại ngữ khác để được tiếp cận với văn minh và văn hóa Tây phương.

Việt Nam: Trong trường hợp Việt Nam, ảnh hưởng của văn hóa và ngôn ngữ Pháp rất quan trọng kể từ cuối thế kỷ 19. Vào giữa thế kỷ 20 có thể nói rằng hầu hết trí thức từ Bắc chí Nam đều sử dụng Pháp ngữ một cách rành rọt. Trong chương trình giáo dục trung học và đại học Việt Nam thời đó, Pháp ngữ là một ngôn ngữ chính dùng cho việc giảng dạy. Nhưng cho đến niên học năm 2000, trong kỳ thi tốt nghiệp trung học trên toàn quốc với tổng số 528.380 học sinh, chỉ còn 18.006 thí sinh chọn Pháp ngữ, trong khi đó có 471.585 thí sinh chọn Anh ngữ (và chỉ trên dưới 10 ngàn chọn Nga ngữ làm sinh ngữ chính). Nói tóm lại, Anh ngữ đã chiếm lĩnh toàn cầu trong hầu hết mọi lãnh vực trên hành tinh này.



Đối với Việt Nam, tâm lý chuộng Anh ngữ đã xâm nhập lên mọi sinh hoạt của người dân, đặc biệt nhất là ở các thành phố lớn. Hơn bao giờ hết, xã hội Việt Nam đã cho chúng ta thấy một hình ảnh rạch ròi nhất trong tinh thần chuộng Anh ngữ ngày hôm nay. Muốn đạt đến đỉnh cao địa vị kinh tế-chính trị-xã hội, ngoài tính “hồng hơn chuyên” người dân cần phải “thông thạo” Anh ngữ.

Hầu hết những cửa ngõ cho tương lai đều phải bắt đầu bằng Anh ngữ. Từ đó một số bản sắc dân tộc có thể lần lần biến mất do sự du nhập vào xã hội những “văn minh” Tây phương không phù hợp với tinh thần Việt Nam.

Thay lời kết

Để kết luận, dù chiếc huy chương nào cũng có hai mặt, nhưng thiết nghĩ cũng cần phải cân nhắc để có thể giữ thế thăng bằng cho xã hội. Nếu nhìn trên bình diện tích cực, hiện tượng toàn cầu hóa Anh ngữ đã giải quyết một phần nào vấn nạn nghèo đói ở một số quốc gia đang phát triển, làm cho đời sống của người dân ở các quốc gia này từng bước được nâng cao hơn về nhiều mặt.

Nhưng nếu nhìn về một khía cạnh khác, nếu chính quyền bản xứ không sáng suốt, tâm lý và dân trí người dân không được chuẩn bị và cân nhắc kỹ lưỡng thì việc toàn cầu hóa ngôn ngữ sẽ làm đảo lộn cả hệ thống văn hóa-xã hội- kinh tế-chính trị của những quốc gia đang phát triển.

Việt Nam đã có truyền thống văn hóa lâu đời và bền vững. Nhưng lịch sử cũng đã chứng minh rằng, trong thời Pháp thuộc và trong chiến tranh gần đây xã hội-phong hóa Việt Nam đã bị ô nhiễm, đã có

nhieu rạn nứt và xáo trộn không những vì hệ lụy của chiến tranh mà cũng vì tinh thần “vọng ngoại” trong đó Pháp ngữ ngày xưa và Anh ngữ ngày nay là một trong những thước đo giá trị trong nấc thang xã hội Việt Nam.

Sự xâm lăng của tiếng Anh đối với Việt Nam là một cơ hội và cũng là một nguy cơ có thể lấy mất bản chất dân tộc Việt. Tiếng Anh đồng nghĩa với sự tiến bộ, phát triển và tiếng Việt bị hiểu là lạc hậu, không thức thời theo suy nghĩ của một số không nhỏ người Việt ở hải ngoại cũng như ở quốc nội. Việc du nhập tiếng Anh vào Việt Nam là một con dao hai lưỡi. Biết sử dụng thì sẽ giúp cho đất nước tiến bộ rất nhiều, còn không sẽ mất bản sắc dân tộc như Phi Luật Tân. Qua quá trình hội nhập tiếng Anh trong vài thập niên gần đây, thiết nghĩ Việt Nam có nguy cơ trở thành Phi hơn là Nhật Bản. Một khi dân tộc bị đánh mất bản sắc của mình thì chỉ còn là con rối, chờ cho người ta dặt giầy mà thôi.

Ngôn ngữ quốc gia là hồn nước và phải cần được bảo vệ để tránh các áp đặt hay trấn áp như một số nhà ngôn ngữ học cảnh báo do sự toàn cầu hóa ngôn ngữ gây ra. Khái niệm về sự kiện này đã là một thực tế đang diễn tiến trên toàn cầu. Do đó, muốn tránh khỏi sự cuốn hút của sức mạnh toàn cầu hóa trên, các quốc gia đang phát triển cần phải có một tầm nhìn dân tộc và nhân bản mới hy vọng bảo tồn được hồn nước cho dân tộc.

Nên nhớ rằng, dù Anh ngữ là một ngôn ngữ toàn cầu nhằm mục đích thông tin, trao đổi và đối thoại giữa các quốc gia đối tác trên thế giới. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta phải hội nhập và áp đặt hoàn toàn Anh ngữ trong giao dịch mà quên đi ngôn ngữ của chính quốc. Bởi lẽ, ngôn ngữ chính quốc mới thực sự thể hiện được hồn nước và văn hoá dân tộc. Đó mới đích thực thể hiện tính đặc thù của từng quốc gia.

Đừng vì lợi nhuận trước mắt, đừng vì nhu cầu phát triển kinh tế cấp bách, và cũng đừng vì phải bảo vệ chiếc ghế quyền lực mà bỏ quên hồn nước thiêng liêng của dân tộc.



Mai Thanh Truyết

Trích từ sách “TÔI” sẽ xuất bản vào mùa Vu Lan 2019

<https://maithanhtruyet1.blogspot.com/>

<https://www.facebook.com/envirovn>

ĐỌC - CỔ ĐỘNG
BẢN TIN THẾ ĐẠO
Email: banthedao@comcast.net

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI & THÂN HỮU HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Trong bầu không khí vẫn còn mùa Xuân, nắng ấm chan hòa hoa vàng rực rỡ khắp nơi vùng Silicon Valley mà người Việt ở đây -Bắc California- gọi là Thung lũng Hoa vàng, Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu đã tổ chức cuộc họp thường niên vào lúc 10 giờ sáng ngày 13/4/2019 tại hậu điện Thánh Thất San Jose, bang California.

Cuộc họp có mặt các thành viên trong Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và một số Hội viên dưới sự chủ trì của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Hội viên Mai Xuân Thanh làm Thư ký.

Mở đầu cuộc họp là phần niệm danh Thầy và dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến 18 Hội viên đã từ trần trong 17 năm qua từ ngày Hội được thành lập (2002).

Ông Sam Nguyễn, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ngỏ lời chào mừng Quan khách và Hội viên tham dự và tỏ lời khen ngợi và cảm ơn Ban Điều Hành đã làm tốt trong năm qua như việc phát triển hội

viên, tổ chức thăm viếng Hội viên bệnh tật già yếu...

Tiếp đến, Ông Nguyễn Thành Hưng, Trưởng Ban Điều Hành, tường trình sinh hoạt của Hội trong năm qua. Nhìn chung anh em trong Ban Điều Hành rất gắn bó và hoạt động tích cực và nhịp nhàng vì trong năm qua 2018 Hội có nhiều Hội viên ra đi nhất. Đặc biệt Hội có tổ chức thăm viếng 6 hội viên già yếu kém sức khỏe. Điều này thể hiện tính tương trợ tương thân bất luận người Hội viên có Đạo hay là thân hữu (ngoài Đạo).

Về báo cáo tình trạng hội viên và tài chánh, ông Nguyễn Đăng Khích, Tổng Thư Ký Hội, đã trình bày tình trạng Hội viên : tổng số Hội viên, Số qua đời, Số gia nhập và số ra khỏi Hội... và tình hình tài chánh thu chi trong năm 2018. Nhìn chung, tài chánh của Hội tuy không nhiều nhưng rất ổn định, quỹ dự trữ và điều hành tính đến cuối năm 2018 vẫn có tăng lên nhờ vào Ban Điều Hành làm việc với tinh thần từ thiện (công quả không có thù lao) chi tiêu chính đáng và tiết kiệm đúng mức.

Sau cùng, là phần thảo luận góp ý, rút kinh nghiệm những thiếu sót khuyết điểm năm qua hầu xây dựng phát triển Hội năm tới tốt đẹp hơn.

Cuộc họp kết thúc lúc 12:30pm cùng ngày.

Sau cuộc họp, là phần cơm chay do Hội khoản đãi và anh em tạm biệt ra về trong bầu không khí vui vẻ hẹn gặp lại ...

HẾT

TRONG SỐ NÀY

- 1* - “Thực Hiện Ngũ Nguyên - Phương tu Tam Lập” (HT Võ Ngọc Độ) . . . Trang 01
- 2* - “ Học người xưa cách đối diện với thị phi trong cuộc sống”
(Giadinhonline) Trang 09
- 3* - “ Toàn cầu hóa ngôn ngữ” (Tiến sĩ Mai Thanh Truyết) Trang 12
- 4* - “ Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu” họp thường niên năm 2019 Trang 16
- 5* - Tin buồn và Phân ưu Cựu Đại Tá Bùi Đức Tài, cựu Tỉnh Trưởng
kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Tây Ninh quy vị Trang 18

TIN BUỒN



1930 - 2019

Vào lúc 4.28 AM ngày 7 tháng 4 năm 2019 Ông Bùi Đức Tài, cựu Đại Tá QLVNCH , cựu Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Tây Ninh đã quy vị tại tư gia ở thành phố Rancho Cordova bang California, hưởng thượng thọ 89 tuổi.

Ông Bùi Đức Tài ra đi để lại 7 người con, 14 đứa cháu và 8 đứa chắt.

Ngay khi được tin buồn Ông Bùi Đức Tài đã quy vị, chúng tôi Nguyễn Ngọc Dũ và anh Nguyễn Đăng Khích “Tây Ninh Đồng Hương Hội và Thân Hữu Bắc CA” đã vội vàng từ thành phố San Jose, CA đến tư gia Ông tại thành phố Rancho Cordova CA cách xa chúng tôi trên 2 giờ lái xe để thăm viếng Ông và chia buồn cùng gia đình Ông.

Tang lễ của Ông Bùi Đức Tài đã được tổ chức tại Nhà quàn East Lawn Mortuary & Sierra Hills Memorial Park, số 5757 Greenback Lane, Sacramento, CA 95841, theo chương trình như sau:

- | | | |
|-----------------|----------------------------------|-------------------------|
| 1*- Thăm viếng: | Ngày Thứ sáu 12 tháng 4 năm 2019 | Từ 5.00 PM đến 7.00 PM |
| 2*- Cầu nguyện: | Ngày Thứ sáu 12 tháng 4 năm 2019 | Từ 7.00 PM đến 8.00 PM |
| 3*- Lễ An táng: | Ngày Thứ bảy 13 tháng 4 năm 2019 | Từ 9.00 AM đến 10.30 AM |

Vào ngày thứ bảy 13 tháng 4 năm 2019, một lần nữa chúng tôi Nguyễn Ngọc Dũ, cựu Phó Tỉnh Trưởng tỉnh Tây Ninh, cũng đã lên thành phố Sacramnto, CA một lần nữa để thay mặt dân, cán, chính tỉnh Tây Ninh chia buồn cùng tang gia hiếu quyến và thăm viếng cựu Đại Tá Bùi Đức Tài lần cuối cùng và cầu nguyện, tiễn đưa cố Đại Tá về cõi vĩnh hằng.

Sau đây là vài hình ảnh tang lễ chúng tôi vội ghi lại.











PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin buồn:

Ông BÙI ĐỨC TÀI

**Cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Cựu Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Tây Ninh.**

Đã quy vị vào lúc 4.28 AM ngày 7 tháng 4 năm 2019 (nhằm ngày mùng 3 tháng 3 đũa năm Kỷ Hợi) tại thành phố Rancho Cordova, California.

Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu hương linh Cố Đại Tá Bùi Đức Tài sớm được trở về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc CA và Thân Hữu

